

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
Quý II năm 2011

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý II năm 2011		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	48.886.026.477	40.714.438.837	73.569.672.137	70.115.534.215
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02					
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		48.886.026.477	40.714.438.837	73.569.672.137	70.115.534.215
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	42.299.488.694	35.808.240.124	63.515.244.691	60.594.460.913
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		6.586.537.783	4.906.198.713	10.054.427.446	9.521.073.302
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	2.615.339.070	1.261.743.276	4.944.216.658	2.121.785.526
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	1.789.996.176	2.472.059.562	3.037.575.789	3.265.571.701
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.789.996.176	2.472.059.562	4.233.309.006	3.076.099.697
8. Chi phí bán hàng	24		482.947.851	869.838.919	704.519.981	1.152.504.198
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		10.010.198.000	7.049.740.745	17.763.109.914	12.638.819.027
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		-3.081.265.174	-4.223.697.237	-6.506.561.580	-5.414.036.098
11. Thu nhập khác	31		385.218.726	168.114.977	1.368.118.283	185.881.595
12. Chi phí khác	32		55.521.601	45.440.044	862.523.385	46.639.890
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		329.697.125	122.674.933	505.594.898	139.241.705
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		-2.751.568.049	-4.101.022.304	-6.000.966.682	-5.274.794.393
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30		-262.963.079		-262.963.079
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		-2.751.568.049	-3.838.059.225	-6.000.966.682	-5.011.831.314
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-289,64	-404	-632	-528

74.26
TỶ
HÀN
Ư V
DỰN
DIỆN
VI - TP

Lập ngày 25 tháng 7 năm 2011

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Hải

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Hiền

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Duy Bắc Việt